

Thích Tuệ Sĩ

TU GIỚI

Phật pháp như thu hoạch hay, nhưng tùy theo căn bản. Có điều, không phải như thu hoạch Tây, được bao nhiêu thì đem bán thì đem bán, không phân biệt như vậy, chỉ khác nhau về căn bản tùy theo thời gian của mỗi người. Phật pháp tuy cũng một pháp môn có thể được truyền dạy cho nhiều người khác nhau, nhưng để cho sự thực hành có hiệu quả hơn, cũng cần phân biệt thành phần xã hội, trình độ nhận thức, và kinh nghiệm tu tập của mỗi người mà phương pháp thực hành có thể một vài sai khác.

Bát quan trai giới cũng trong trường hợp như vậy. Tất nhiên, Phật dạy giới này áp dụng chung cho tất cả các Phật tử tại gia, không phân biệt Phật tử này thu hoạch thành phần hay đem bán xã hội nào. Nhưng vì trình độ nhận thức, và nhu cầu lý do khác nhau, một Phật tử nhận thức ý nghĩa của giới pháp một cách cá biệt, và do đó thì giới và sự cẩn thận riêng biệt.

Đó có thể hiểu rõ sự khác biệt này, trước hết chúng ta nói về chế tu.

Mỗi người đến chùa cầu thọ bát quan trai giới đều có một ý niệm như nhau, là mình đang tu giới. Nhưng, thì nào là tu?

Đối với những Phật tử lười tu, khi mà trách nhiệm đối với đời coi như không đáng kể, đối với các việc này, tu là cầu phúc. Tu giới ở đây đem nghĩa về tu phúc. Tức là thời gian pháp của Phật gieo trồng quí phúc, hy vọng đời sau được hạnh phúc. Có người muốn đời sau sang giàu hơn, hoặc thông minh, hoặc có địa vị xã hội cao hơn, cho đời, làm vua làm chúa. Cũng có người mong muốn đời sau được nhiều thuận duyên, được hạnh và thâm hiểu Phật pháp, do đó trình độ tu tập cao hơn.

Đối với các Phật tử như vậy, tu bát quan trai đến giới là đến xin giới, rồi thực tập quá đỗi, trang nghiêm bằng bất cứ phương pháp nào trong Tam bảo. Do tính cách trang nghiêm, và

những bài kinh chú cúng dường linh thiêng, nên sẽ mang đến nhiều phước báo hơn là tự mình cúng Phật ở nhà. Ngoài việc cúng dường trong khi thọ thọ cữ nhứt, Phật tử thọ trì bát quan trai không cần học hỏi gì thêm về bốn chữ tắt của giới pháp, ý nghĩa của từng giới và thọ giới. Cho nên, cũng không cần biết công năng của giới này có thể đem đến phước báo cao hơn nữa, mà cao nhất là đem ơn đức vô lượng Niết bàn.

Quan niệm thông thường của thế gian cho rằng tu là sửa: đi ác làm lành, cải tà quy chánh. Đây là một tiêu cực của chơn tu. Tu thân để tốt gia, mà cứu cánh cũng chỉ là bình thiên hạ. Cứu cánh cũng chỉ là nên quân trong thế gian này, thắng trở lại theo con sông vô thường biến đổi, mang theo trong thân và tâm dục vọng khó xóa nhòa của quá khứ tham, sân, si, vô minh phiền não, cứu u u.

Giới bát quan trai được Phật thuyết cho các Thánh đệ tử; những người tuy sống đời tại gia, học ngữ ngôn của thế gian, nhưng tâm thì đã vượt lên trên Thánh đạo. Trong ý nghĩa này, tu có nghĩa là phát triển, làm cho bốn thân càng lúc càng cao thượng ngang tầm Thánh đạo, để càng lúc càng nhìn thấy rõ đức chân đức của Niết bàn. Tu như vậy là tu giới, tu đức hạnh và tu huệ. Ba kho báu tu tạo thành một chuỗi liên tục.

Có người nói: tu cốt tại tâm. Điều này đúng một phần. Nhưng nếu không biết huấn luyện thân, khuếch tán nó không buông lung theo bốn năng vọng ngữ; ý thì mà nói đến sự tu tâm thì nhiều có vẻ không thọ giới. Tu thân, chính là tu giới. Tu tâm chính là tu đức hạnh. Có đức hạnh mới đức huệ phát sinh.

Tại sao nói tu thân là tu giới? Trong năm giới của tại gia, và tám giới của cư sĩ thọ bát quan trai, những điều cần học là ngăn chặn thân và khẩu không làm những sự xấu ác.

Tu giới, đây là trau dồi đạo đức; cũng có thể nói là tu sửa thân tâm, trau dồi phẩm chất đạo đức để cuộc sống của mình thanh cao hơn. Tu đức hạnh, tự nhiên là không phải tu sửa đức hạnh rồi. Tu đức hạnh là tu tập để phát triển năng lực làm chơn thân tâm; tập trung tập thiền, không buông lung tâm ý, để tăng cường khả năng nhận thức, khai mở trí tuệ. Cuộc cùng là tu huệ, cũng không có nghĩa là tu sửa huệ mà có nghĩa là phát triển và nâng cao nhận thức của mình, mở tâm mở mắt của mình để thấy rõ sự vật.

Trong cái ý nghĩa tu giới, ta hiểu “giới là gì?” Thông thường ta hiểu giới là những điều ngăn cấm.

Nhưng trong kinh Phật thì giới còn có nhiều nghĩa hơn thế nữa. Giới, ý nghĩa chính của nó, đó là cái phạm giá của con người. Trì giới là giữ gìn cái phạm chết đuối đuối của mình, cái giá trị con người của mình.

Tu tập giới là nâng cao phạm giá con người của mình. Nói thông thường là phạm chết đuối đuối, cái làm nên giá trị con người.

Phạm chết con người là thế nào? Ta sinh ra trong xã hội loài người: sống, lớn lên và chết. Với người bình thường, không làm việc ác gây tai hại cho mình, cho xã hội, giữ cuộc đời mình trong vòng chết không hại hơn mình đã làm hại người khác. Đói khổ đời chết cho cao bằng mức ý.

Nhưng tu giới của người Phật tử là nâng phạm chết con người cao hơn nữa, vượt lên trên giá trị con người hiện tại.

Làm sao ta có thể vượt qua giới hơn con người? Mọi người sinh ra với mục đích gì? Cha mẹ sinh ra ta; lớn lên, có gia đình; có bạn bè đến với gia đình, đời với xã hội, làm thế nào cho gia đình được hạnh phúc và đóng góp cho xã hội được bình an. Như vậy là đời.

Nếu tu tập giới, thân thể có cái cao quý hơn thế nữa.

Cái này không thể nói trong một vài lời mà phải bằng kinh nghiệm sống, kinh nghiệm tu tập của mình; mới biết thế nào là cao hơn. Ở dưới chân núi không có tầm mắt nhìn, chỉ thấy đến ngọn cây; nhưng có người leo lên đỉnh núi, mới biết là đỉnh núi cao.

Có thể mình không ý thức mình lên cao đến đâu, nhưng một thời gian sau bằng quá trình tu tập thì có thể thấy. Tu giới phải ý thức như vậy mới thấy có hiệu quả, còn không thì tu giới chỉ làm việc lành giới là đi u hành: làm đi u tập với quả báo đời sau sinh ra giàu sang hơn, hạnh phúc hơn, sáu căn đầy đủ, thông minh hơn. Dù có thông minh đến đâu, như nhà bác học, vua chúa, thì cũng chỉ trong phạm vi con người, không chiến thắng cái già, cái chết, còn nhiều cái không chiến thắng, nghĩa là mình vẫn làm nô lệ cho một cái gì đó mà mình không biết.

Một người sinh ra trong một gia đình làm nô lệ cho người khác; cha mẹ làm nô lệ, cộng đồng họ làm nô lệ, lên mình cũng không biết làm nô lệ cho cái gì.

Chỉ có người nào đến một đường một lối, chỉ cho biết giá trị của con người, mới biết là mình nô lệ mà tìm cách thoát khỏi thân phận nô lệ của mình. Chúng ta cũng thế: sinh ra để đi, trăm đi nghìn đi quen nô lệ cho một số cơ thể nào đó mình không hiểu được, chỉ là ai hiểu, chỉ là ai thấy được. Quen như vậy, chấp nhận thân phận đó.

Giống như đứa trẻ sinh ra bị ghê sợ. Họ nh phúc của nó là được người bên đường lạ, và gái. Càng gái càng thấy đã ngấm; nhưng càng gái thì càng thêm sợ hãi. Bà con thân nhân thấy tội nghiệp, mua sắm nh phúc an lạc cho nó, nên đứa trẻ càng sợ hãi. Nó la khóc, nói rằng: chú bác, cha mẹ, hung ác; nó đang ngấm mà không cho gái; đang người bên đường lạ mà đem nó đi đâu, hành hạ nó. Về sau, khi lành hết ghê sợ; bấy giờ bỏ thò tay gái nó cũng không dám gái; bỏ người bên đường lạ thì nó nói là nóng quá, đi chỗ khác người.

Chúng ta là những người đang chìm đắm trong bùn lầy hôi thúi, nhưng mấy ai thấy rõ chúng ta đang sống trong bùn lầy? Khó thấy lắm. Như đứa bé sắp xuống bãi sông, thấy lún thì mừng, nói là đất lún hay quá; đến khi ngập thì mới khóc được.

Đức Phật bằng nhiều phương tiện cứu vớt chúng sinh ra khỏi vũng sinh sinh tử đó. Về lên rồi, Ngài khuyên cho tất cả chúng sinh có cái gì, xông ướp bằng hương thơm của đức Phật, và cho đeo tràng hoa chuỗi ngọc bằng huân. Sau đó người này mua đi đâu thì đi, với một thân hình sạch sẽ thơm tho, bằng vòng hoa chuỗi ngọc, trở thành một con người cao quý, tham dự tất cả chúng hội nào; các triều đình vua chúa cũng mời được.

Hiểu được mình đang trong sinh lầy, hiểu được thế nào là nguần nguần trong cái gì, những gì thơm của đức Phật và thế nào là tràng hoa an lạc của huân. Điều này phải hành mới thấy được.

Hành đầu tiên đó là thấy giới. Tùy căn cơ Phật đặt ra nhiều cấp bậc giới. Nhưng mọi người sinh ra với thể xác khác nhau; người yếu, thân hình chỉ 35 kg, thì vác 20 kg; người mập mạnh khỏe có thể vác cả trăm kg. Giới luật được đặt ra cũng vậy. Tùy theo căn cơ, theo trình độ, năng lực để đặt hay không chấp.

Ngươi học giới theo Phật như đũa tra đi, tất nhiên phải té; nếu không có bàn điều chỉnh; không thể tự mình ráng gồng ngẩy đi, không thể không té ngã.

Ngươi tu Phật cũng thế. Thế giới, có thể phạm rất nhiều; nhưng biết là phạm thì phải sửa. Không ai sinh ra mà đi đứng c liến; dù con vua nếu đi mà cung nhân không đỡ thì cũng té và cũng khóc thối. Nhưng bạn năng té thì đừng dấy. Có người không nghĩ lúc té xong nằm luôn, không đứng dậy nữa. Nhưng người tu Phật ban đầu tình thế, nhưng một thời gian sau thoái hóa, đũa tra, không bao giờ đứng dậy nữa.

Vì vậy, để tránh đi căn bản, Phật chế ngũ giới.

Nâng cao lên một bậc nữa là bát quan trai giới.

Ý NGHĨA BÁT QUAN TRAI

Bát quan trai, theo nghĩa đen chữ Hán, là tám điều kiêng cữ, nhưng là tám cửa để chặn đứng các pháp bất thiện. Giới bát quan trai chính xác được gọi là giới cấm trã. Nghĩa là, sống gần gũi sống xuất gia, gần chùa chiền, gần nơi thanh tịnh. Tập quen với điều sống thanh tịnh để thay đổi giá trị.

Còn cao hơn nữa, cấm trã được hiểu là tập sống gần gũi sống một vị A La Hán, là bậc Thánh xuất thế gian.

Ngoài nghĩa cấm trã, giới bát quan trai còn được gọi là giới bất sát hay tránh giết: trì giới làm phát triển phần thanh tịnh, nhưng đức tính tốt trong mình.

Cùng một chữ nhưng hai nghĩa: cấm trã, sống gần gũi với sống cao thượng của một bậc Thánh. Vì người xuất gia tập giữ luật là khuôn mẫu để đo đạc đo lường sống của một vị A

La Hán. Mặc dù tâm trí của người này có thể còn nhiều ham muốn, nhúng bên ngoài, đi đứng nể nang, tác phong dè dặt, thế nhưng xuyên suốt theo giáo pháp của Thánh nhân, hành theo Thánh nhân. Người tại gia không thể làm được như vậy, mà chỉ có thể tập dần, tập làm quen. Giáo pháp này có một niềm tin rằng thế gian này chắc chắn có bậc thánh, có vị A La Hán, là bậc Chân nhân đứng ở toàn vẹn, dứt sạch tham, sân, si; sống luôn luôn an lạc, không còn bị chìm đắm trong cõi luân hồi đau khổ. Đó là niềm tin hướng theo, tập đó mà tìm thấy ý nghĩa và hướng đi cho đời sống của mình.

Tập theo pháp này, có thể phát triển tính lành, không cần cấm sát sanh, không cần cấm trộm cắp, mà tự nhiên mình sẽ không làm việc đó vì tin pháp có một giá trị rất cao mà mình đang hưởng. Đó là nghĩa tích cực của giới. Cho nên, giới không đơn thuần có ý nghĩa tiêu cực là sự cấm đoán. Tuy vậy, khi hành giới người hành đức độ là không nên làm điều này, hãy nên làm điều kia.

Người khôn ngoan, có trí trong đời, biết rõ đâu là con đường chí thiện, là đường tốt đẹp mình đi. Đâu là con đường xấu, tự mình tránh; không cần ai cấm. Đó là hạnh giới cho người hiểu biết; có trí tuệ. Còn đối với người không đủ năng lực để phân biệt những gì là cao thượng và thấp kém, thì những sự cấm cần là cần thiết. Những người không khôn ngoan khi thấy lợi, thấy thu được, không bao giờ thò tay lấy và xem xét cách vô ý thức. Những trót hay người chỉ vì hiểu biết thì gặp gì cũng ăn, cũng uống, rất nguy hiểm. Vì những người như vậy tự nhiên cần phải có sự cấm cần; quy định rõ những điều nên làm và không nên làm.

Ý NGHĨA THỰC GIỚI

Chỉ các bậc Thánh A-la-hán trong đời mới phân biệt rõ ràng trí tuệ vô lậu rằng cái gì được hay, không được hay. Ngoài ra, các hàng phàm phu, kẻ tốt kẻ xấu, thiện và loài người, bị trù m kín trong màn vô minh tăm tối, khó có thể nhìn rõ con đường trước mắt mình, nên đi theo lối nào; cũng không thể nhận rõ những gì là được hay; cho nên Phật chế giới, để theo đó mà hành trì. Vì vậy, các chúng đệ tử Phật, khi đã quy y Tam bảo, phải thọ trì các cấm giới.

Thực giới là sự phát nguyện một cách tự nguyện tuân theo những điều Phật cấm, để tu rèn luyện bản thân, tu tập thân và tu tập tâm, nâng cao phẩm chất đạo đức, giá trị hàng thế gian của con người của mình. Do sự phát nguyện này, phát nguyện đúng cách, đúng pháp, trong tâm thanh tịnh, thực giới phát sinh một năng lực gọi là phòng hộ. Năng lực này được ví dụ như là bờ đê, ngăn chặn những dòng nước bên không cho chảy vào ao ruộng sạch.

Tâm ta như hồ nước. Nước vốn trong sạch nhưng chung quanh nhiều rác; và thỉnh thoảng dòng nước đổ ra bên ngoài tràn vào làm vẩn đục, hồ trở thành đục bẩn và đục hôi. Cho nên, cần có bờ đê ngăn lại để các dòng nước bẩn không chảy vào tâm. Vậy nên hiểu theo thí dụ: giò i là bờ đê.

Làm thế nào để đắp thành bờ đê và giò cho vững chắc? Đó là ý nghĩa thực giò i và trì giò i.

Người không thực giò i Phật cũng có thể sống trên cuộc đời đời sống mong muốn. Nhưng đó là đời sống blem sinh, có tính tự phát. Giống như con nai hiền lành; và suốt đời cũng chỉ hiền lành như vậy, không có gì tiến bộ cao cả hơn. Trong người này không có năng lực phòng hộ; do đó không có sự tăng trưởng của giò i. Nói cách khác, người này sinh ra với tính thiện, như một giống tốt, quý hiếm, mà đức Phật kết trong kho, không mang ra gieo trồng thì không bao giờ thành cây, để cho hoa cho trái.

Mỗi tháng có 6 ngày thực giò i là ngày 8, 14, 15, 23, 29, 30. Hơn 8 ngày, nên thêm ngày 7 và 22.

Trong truyền thuyết tín ngưỡng của chúng ta, người đời tin rằng vào các ngày đó ma quỷ thường quấy nhiễu loài người, và cũng là những ngày mà Thiên đàng và bên vô hình Thiên vương đi tuần hành nhân gian để giúp đỡ những ai làm điều thiện. Vì thế người đời bày ra chuyên dâng cúng phẩm vật, cúng khấn thần linh phò hộ, trả ma quỷ, ban cho nhiều điều phúc, nhiều tài lộc, may mắn. Người tin Phật không tin vào những chuyện huyền bí. Thiên thánh kiêu đó; chỉ tin vào những nghiệp thiện ác do chính mình làm, và những hậu quả lành đẹp của nó. Cho nên, thay vì cúng bái, cúng khấn, chúng ta tập bát quan trai giò i.

Một khác, người chưa sống thiện thì chưa thấy được tác động của ngày âm lịch. Người thiện qua nhiều thế hệ có kinh nghiệm nhận thấy rằng tính tình con người thường thay đổi theo từng mùa trăng, từng con trăng. Con trăng thay đổi, khi tròn khi khuyết, tánh tình theo đó cũng ít nhiều biến đổi, hiền hòa hơn hay hung dữ hơn; vui hơn hay đau khổ hơn. Thực giò i vào những ngày này có tác động rất lớn đối với sự tu tập thân tâm.

Ngày nay, đời sống hàng ngày tập trung vào các đô thị lớn, nhất là các nguy cơ thực địa ít khi biết

nên chu kỳ trăng không cần tính. Đối với ngày càng ngày càng xã hội hóa, tại các thành phố cũng có chu kỳ xã hội, cho nên đến ngày tháng Sáu, hay tháng Bảy trong tuần thì con người có cảm giác khác với các ngày thường khác, cảm giác ngày chủ nhật cũng khác lạ. Vì vậy không nhất thiết phải theo mùa trăng, mà ngày chủ nhật tháng giỗ cũng được.

Hiểu về các mùa tháng giỗ phân làm hai loại. Một là giỗ theo hình thức, tức phát nguyện ăn chay thì trừ suốt đời; cho đến khi chết thì giỗ theo đúng ngày xưa. Hoặc là mùa tháng giỗ, nhưng không còn tín ngưỡng, không còn thích thú trong việc trừ giỗ, mà tự mình tuyên bố, ăn giỗ, hay bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ y giỗ giỗ thì cũng được.

Thứ hai là giỗ một ngày một đêm. Đó là giỗ cần trọng. Sau khi chết, giỗ thì chỉ cần tuần lễ luân lưu trong tâm tâm người thì một ngày một đêm, từ khi mất trọng một hôm nay đến một trọng một hôm sau. Hết thì hôm nay, giỗ thì đúng ngày xưa.

Tại các thành phố lớn không thể tính thời hạn một ngày theo ánh sáng mặt trời được, mà phải tính theo thời gian của đồng hồ. Một khi đã có của một ngày để tháng giỗ bát quan trai có thể ăn đến 6 giờ sáng hôm nay cho đến 6 giờ sáng hôm sau. Sau 24 giờ, dù có lên chùa làm lễ hay không, giỗ và ăn thì đúng ngày xưa. Nếu có lên chùa làm lễ xong, đó chỉ là sự hình thức; tức phát nguyện đem công đức trừ giỗ một ngày hàng vào các ngày nào đó.

Giỗ bát quan trai không thể thiếu; mà cần phải theo một Sa-di hay Tăng kheo (nếu cũng được).

NỘI DUNG TÁM GIỖ

Bát quan trai giỗ, là trai giỗ có 8 chi. Nội dung các chi, theo ý nghĩa, chia làm 4 phần.

1. **Giỗ theo tánh**, gồm có 4 chi: **sát sinh, trọng cõng, tà dâm, và ngũ ngạ**. Nói là theo tánh, vì đó là phạm chết của bốn nhứt của con người. Một đi nhứt phạm chết này thì cũng một luôn giá trị làm người, mà đưa lên xuống thành hàng súc sinh, đúng với thế pháp. Phạm chết hiên hay không xuất hiên đi, 4 phạm chết này là cần thiết để được tái sinh làm người. Tuy nhiên, khi có Phạm ra đời, quy định thành điểu lệ; và Phạm từ phát nguyện ăn chay, bỏ y giỗ thì thân giỗ phát triển thành năng lực và phòng hộ, và nâng cao tâm của người thì hành ngũ và Thánh đạo.

Bổn chi này là căn bổn của ngũ giới. Có sự khác biệt trong 8 giới là không được dâm dục, trong khi năm giới chỉ tránh sự tà dâm. Do hiểu lầm của năm giới là thọ sự đời, mà trong 8 giới chỉ thọ một ngày một đêm, nên thọ của các giới này cũng có sự khác nhau. Như giới sát sanh. Trong năm giới, nó có giá trị phòng hộ để không bị báo ứng đau khổ về sau, là phòng hộ báo trong loài người mà thôi. Trong 8 giới, nó không ngừng tăng cường năng lực phòng hộ, mà còn phát triển thành nhân tố tích cực, trở thành năng lực để tri thức não, chế ngự và diệt trừ tâm sân hận, từ đó dễ dàng chấp nhận các thí nghiệm, cao hơn nữa là các Thánh quả.

2. Một chi trọng phóng dật, là chi giới cấm uống rượu dùng các chất say; nhưng thọ khi nào cho tâm trở thành buông lung, không được kiềm soát. Trong năm giới, chỉ tránh uống rượu u mê là sự phòng hộ không để say sưa, mất tỉnh táo, rồi dẫn đến phạm các giới khác. Trong 8 giới, chỉ tránh xa uống rượu này trở thành năng lực ngăn trở sự phóng dật, hay buông lung.

Phật dạy: có một pháp để niệm Niết bàn và có một pháp khi nào các người làm nô lệ cho ma quỷ tức ma quỷ, tức thọ. Một pháp, nếu ai thành tựu, có đầy đủ, ai có nó nằm ngay trong lòng mình, người có pháp đó sẽ không bao giờ thoát khỏi bàn tay của ma quỷ, của thọ. Đó là phóng dật, buông lung.

Còn một pháp thoát khỏi sự khống chế của ma quỷ đi tới cứu cánh an lạc, đó là không buông lung

Buông lung là sự buông thả, hay xao lãng, làm càn, làm dữ, không tự kiểm soát mình, là không tỉnh giác. Như học trò mùn thi đậu. Ngày mai thi, bài học chưa thu xếp, nhưng lại buông lung theo các các trò bóng đá, mà học quên là sự thi trượt. Đó là trạng thái buông lung không kiểm soát. Người có buông lung thì không làm gì nên nên sự nghiệp; luôn luôn thất bại.

Buông lung gồm có buông lung thân, buông lung tâm. Buông lung thân là thọ nào? Một một chút thì đi ngủ, ngủ học một chút buồn ngủ quá thì đi ngủ. Người tu người nào chú ý mới được nhà chú ý thì nghĩ tưởng ngơ thả chuyển. Buông lung tâm là xao lãng, mất chánh niệm, suy nghĩ viển vông, không tập trung tâm ý vào đối tượng, nên cũng dễ dàng dẫn đến làm càn, làm dữ.

3. Hai chi ngăn trừ kiêu mạn. Một, tránh không ngạo mạn trên các thế giới ng tòa cao rộng. Hai, tránh trang sức các thế trang hoa, anh lệ, thoa phấn hương thơm; cũng tránh không ca múa, hát xướng, cớ ý xem nghe. Trong giới sa-di, hai chi này được phân thành ba, vì mục đích học tập chánh niệm.

Đời, giai cấp và địa vị xã hội là những tiêu chuẩn để phẩm giá trở nên mong muốn. Ông hoàng đến khi vi hành, chỉ mang theo vài ba lính hầu, phục sức như dân dã; chúng ta ai ai, cũng chúng ta ai tôn kính. Thuở xưa, vua Ba-tư-nặc mới khi ra khỏi hoàng cung đều có tiệp hô hầu ứng, gươm, giáo, tàn lọng; nhưng khi đến tinh xá hầu Phật; ông bỏ hết tất cả đồ trang sức vua chúa quy phục, chỉ mình đi bộ đến giới đường, cúi lạy Phật. Không thể bước vào Thánh đạo với tâm kiêu mạn, với cảm thức quy phục, giàu sang nào cả. Phật nói, như bên con sông lớn khi chảy vào biển cả, chỉ còn một vẻ vẻ duy nhất; cũng vậy, đời có phân biệt bên giai cấp sang hèn khác nhau, nhưng khi bước vào Thánh đạo, tất cả hòa thành một hàng duy nhất, là hàng ngũ vị giới thoát.

4. Một chi là thế căn bát quan trai. Đó là chi không ăn phi thời, làm nên tiện lợi cho tất cả 8 giới. Do chi không ăn phi thời này mà bên chúng ta giới sát sinh, v.v., trong 5 giới khác với thế căn các chi trong 8 giới.

Chúng ta biết rằng, trong phong tục Trung hoa, khi một ông Vua muốn làm lễ thiên địa, thì trước đó phải đến mình cho sạch sẽ bằng cách trai giới một tuần từ 10 ngày. Trai giới ở đây là kiêng cử rượu thịt và sắc dục.

Trong tục tôn giáo Vê-đà căn bản, người gia chủ muốn làm dâng lễ Soma cho thần linh, trước hôm hành lễ cũng phải trai giới, tức không ăn chi.

Nhưng tục tôn giáo này tuy thu hút tín đồ, nhưng tính cứu nguy **không** như hàng ngũ vị **việc tu tập căn bản Phật tử**.

Nhưng, hàng ngày mà họ chỉ hành lễ thì quả thật có ý nghĩa.

Thật ra, trong xã hội nông nghiệp xưa, các hiên triết hay đạo sĩ sống trong rừng, do quan sát tâm thức mình hay do tiếp xúc với dân chúng, họ nhận thấy, tâm thức con người vào những ngày này rất dễ bị tác động; hoặc do cấu trúc hàng ngày khác, hoặc do cảm thụ hoan hỷ hân. Nhưng vì không thể lý giải bằng ngôn ngữ căn lý trí, nên họ biểu hiện ý nghĩa đó qua tín

ngồi ng th n linh, r ng tình tr ng thay đ i tâm tính b t th ng nh v y là do ma qu qu y nhi u, hay do th n linh phò tr .

V i Ph t t đã th Tam quy Ngũ giò i thì không có ngày nào là không tránh xa s sát sinh, tr m c p, nói đ i, v.v.. Nh ng s tránh xa này ch là tr ng thái tiêu c c. R i khi th tr i trai giò i, tránh không ăn phi th i, thì s không ăn phi th i này chính là l c tác đ ng khi n cho năng l c phòng h c a giò i đ c tăng tr ng. Vì v y, giò i này cũng đ c g i là giò i Tr ng t nh. Vì sao? Ý nghĩa cũng đ n giò n thôi. Ng i đ i, s ăn và s u ng là m t ph n c a s s ng cho nên không c m th y có gì khác l trong s ăn u ng h ng ngày. Nay th tr i trai giò i, ý th c r ng t tr a nay cho đ n sáng mai, mình không ăn và ch u ng nh ng th đ c quy đ nh là nh pháp; do đó mà trong tâm th ng tr c hi n hành m t năng l c phòng h , tránh không ăn phi th i. Năng l c này làm n n t ng, cũng là làm ch t xúc tác, đ cho năng l c phòng h c a các giò i khác t nhiên luân l u và tăng tr ng. Do đó, n u ng i th tr i giò i bát quan trai mà ăn phi th i, thì th c a trai giò i t đ ng h y.

M t khác, v i ng i đ i, b a ăn chi u t i là chính. Trong đó, không ch ăn u ng, ti c tùng, h ng th các th v t đ c, các l c thú tr n gian; mà đó còn là các m i quan h xã h i, là c h i giao ti p, bàn b c các công vi c làm ăn, thi n có ác có. Nói cách khác, đó là th i gian th t ch t các s i gây ràng bu c c a xã h i. M t ngày tránh ăn phi th i, là t m th i tránh xa nh ng quan h ràng bu c xã h i nh v y. Chính do s tránh xa này mà ng i t i gia c m nghi m đ c ý nghĩa vi n ly, rõ đ c giá tr c a s giò i thoát kh i nh ng bu c ràng th t c. Đó chính là kh i đ u c a Thánh đ o. Cho nên, giò i này cũng đ c g i là giò i c n tr ; là giò i mà năng l c phòng h đ n ng i th tr i đi g n đ n Thánh đ o.

V i ý nghĩa nh v y, s th tr i bát quan trai giò i chính là th tr i s không ăn phi th i. Nh ng nghi th c khác, nh cúng đ ng ng trai, hay t ng kinh, bái sám, ch là các hình th c h tr cho giò i th đ c v ng m nh. Đó không ph i là nh ng đi u c t y u trong s th tr i bát quan trai giò i.

Th i Ph t, các c sĩ nh Ông C p Cô Đ c, hay Bà T -xá-kh , là nh ng nhà đ i phú h ; có c nghi p gia s n to l n. H v n th ng xuyên th tr i trai giò i. Vào ngày th giò i, h đ n chùa xin giò i v i m t v t kheo hay t kheo ni, sau đó tr v nhà, qu n lý công vi c làm ăn buôn bán nh th ng. Nh ng do s không ăn chi u, trong thân tâm h giò i th t nhiên luân l u tr n m t ngày đêm.

Đa s ng i th giò i vì thói quen ăn chi u nên mu n đ c ch m ch c. T c là xin đ c ăn cháo, hay các th b t ngũ c c cho đ đ i. Làm nh v y thì s th tr i trai giò i không còn ý

nghĩa là trì giới, mà chỗ là việc làm lành để cứu phước thôi. Thấy ra, nên đối mặt ngày, chúng tôi hỏi gì. Trái lại, nếu tu phước nên được, người thì sự thay ích lợi vô cùng của giới pháp này. Tất nhiên, chúng ta ai có hành mà có hiểu.

TĂNG TRƯỞNG THIỀN CĂN

Trong các thiền căn, thứ nhất là tín tâm, thứ hai là tinh tấn. Tinh tấn chính là nhiếp lòng, nó là gốc rễ của thiền căn, không có nhiếp lòng, không phát triển thiền căn được.

Tinh tấn hiểu là siêng. Siêng thì ai cũng siêng được, vì người đi siêng thì cần phải làm việc chứ người không đi sinh chán, người xem TV hoài, thích thú máy rồi cũng có lúc mệt mỏi, chán chường. Siêng năng như vậy không phải là tinh tấn.

Người tinh tấn là người có nhiếp lòng. Nhiều người có nghĩ nhiếp lòng là làm việc gì đó lao nhọc bắt đầu từ trẻ con phụ. Dù làm việc gì thì nhiếp lòng cũng phải giữ vững quy tắc tâm, phải kiên trì; tiếp tục như cho tôi chuyện lòng, đã quy tắc rồi thì không bỏ. Đó là nhiếp lòng cần được huấn luyện. Đi đi, đi một nhiếp lòng. Có nhiều người khi học thì hăng hái, dũng mãnh. Rồi sau đó thì nguôi dần, cho đến khi thất vọng. Tất nhiên mọi sự đều có lý do bên ngoài; đều có cái lỗi tại vì, hay bởi vì. Chính các cơ sở được dạy ra để bên ngoài cho sự thoái thất của mình lấy nuôi dưỡng sự buông lung trong ta một ngày một lớn.

Một nhiếp lòng, thì tín tâm rồi cũng sẽ mất; các pháp thiền cũng bị xao lãng và dần dần đi đến chỗ đoạn tuyệt. Cho nên, có tín thì phải có tấn, có nhiếp lòng thì phải có tập trung chú ý, tức có niệm. Có niệm, có tập trung chú ý, mới có nhiếp lòng đúng, chân chính; tức có huân.

Làm thế nào để phát triển các thiền căn này, là tín, tấn, niệm, định, huân?

Học tập theo bát quan trai giới để gần gũi với sự sống mà với A-la-hán, để có chánh tín nơi Thánh đạo, biết rõ có con đường thánh, có con đường ra khỏi thế gian cho mình đi.

Tinh tìn là nghê lộc. Niệm, tức chánh niệm, không xao lãng pháp thiền, không quên bổn môn đích tức thiền gia để mình.

Niệm thông thiền gia có niệm tin. Niệm là nhớ, suy nghĩ, tức suy nghĩ cho đến chánh niệm. Trong tu bát quan trai giới, người Phật tử thọ giới đức khuyên dạy là nên tu pháp môn niệm tức để thiền gia chiêm nghiệm và suy niệm. Đó là : niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới, niệm Thiên. Đây cũng là một phần của việc tu đức.

Niệm Phật, là niệm nhơn quả tính của Phật. Phật là đáng Đức giác, đã diệt trừ phiền não, được toàn vẹn, không còn tham sân si; Phật là đức vô lượng, Chánh biến tri, là đức Giác ngộ hoàn toàn... 10 hiệu của Phật.

Niệm Phật là nghĩ đến nhơn quả đức của Phật, đức bi, đức trí, đức tu học không phải chỉ niệm mà không biết gì.

Niệm Pháp là niệm nhơn quả của Phật. Pháp của Đức Thế Tôn khéo nói, khéo giảng dạy; pháp đó vẹn thành tựu, lý đức, nếu mình thực hành thì có hiệu quả ngay, đem an lạc ngay trong hiện tại; pháp mà Phật giảng dạy là đến đấng mà thọ y, đức chứng nghiệm, chứ không phải đức xa xa mà nghe. Nếu không đến, không thực hành, không chứng nghiệm thì không thể hiệu đức. Đó là tính chất Pháp của Phật giảng dạy.

Niệm Tăng. Tăng là chúng đệ tử của Phật, nhơn quả đang đi trên con đường thánh đạo, đang thực tập, là phạm Tăng hoặc là thánh Tăng đang hướng đến Niết bàn hay chứng đạo quả Niết bàn, có thực nhơn quả Tăng trong thế gian. Niệm Phật, Pháp, Tăng đều có chánh tín rằng có Thánh đạo ngay trong cõi đời này.

Niệm Thí là suy niệm về sự thực hành bố thí có hiệu quả. Ở thế gian thực tập hành thí xả; xả bỏ tiền tài, danh vọng, không tham lam chấp trói buộc tài sản.

Niệm Giới là suy niệm làm thế nào giới không bị khuyết, không bị vi, không bị sát m, không bị hoen ố, không bị từ chối nhơn viên ngọc, phẩm chất trong sáng.

Niêm Thiên là suy niệm rỗng ngoài cõi ngũ trần này còn có cõi trỗi, thế giới của thiên thần, xa hơn nữa có thế giới của Bồ Tát, của Phật, ít nhất là trên cõi ngũ trần còn có những thế giới cao hơn con người.

Nếu vun trồng đức thiện căn, công đức là thành tựu đức bát quan trai giới, nó sẽ phát sinh ra hiểu quả mình sẽ thấy, mình cảm nhận được Phật Pháp vì dĩ nhiên, đưa mình lên đời sống cao hơn, càng thấy phẩm giá mình càng lúc càng lên cao.

Phật pháp không là khái niệm gian. Điều đó có nghĩa Phật pháp chính là sống sống. Hiểu Phật pháp là hiểu sống của mình. Sống phải biết mục đích sống, tại sao mình sống, tại sao mình chết. Sống cụ thể đời, làm ăn vất vả lam lũ, may mắn thì làm vua làm chúa, cuối cùng chết đi về đâu; thế thì uống nước.

Cầu mong các Phật tử sau một ngày trải trải giới, thấy mình được gần Thánh đạo hơn một bước.

Nguồn: Thuvienhoasen.org